

Ngày 12/01/2017

**TỔNG HỢP THÔNG TIN TRONG NGÀY**
**THÔNG TIN DOANH NGHIỆP**
**CNG: LNST năm 2016 ước đạt 112,4 tỷ đồng**

CNG - CTCP CNG Việt Nam - Báo cáo kết quả kinh doanh ước đạt được trong năm 2016 với chỉ tiêu doanh thu đạt 893,8 tỷ đồng; lợi nhuận trước và sau thuế lần lượt ước đạt 140,6 tỷ đồng và 112,4 tỷ đồng.

**VTB: LNST năm 2016 ước đạt 15,42 tỷ đồng**

VTB - CTCP Viettronics Tân Bình – Năm 2016 VTB ước doanh thu đạt 754,68 tỷ đồng, vượt hơn 107% kế hoạch năm (364,2 tỷ đồng); lợi nhuận sau thuế đạt 15,42 tỷ đồng, vượt 7,46% kế hoạch năm (14,35 tỷ đồng).

**NSC: LNST năm 2016 ước đạt 175 tỷ đồng**

NSC - CTCP Giống cây trồng Trung ương - Doanh thu năm 2016 ước đạt 1.389 tỷ đồng, LNST ước đạt 175 tỷ đồng. Với kết quả đó, NSC đạt mục tiêu năm 2017 với doanh thu hợp nhất 1.514 tỷ đồng, tăng 9% so năm 2016. LNST ở mức 198 tỷ đồng, tăng 13%.

**VKC: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 15%**

VKC - CTCP Cáp nhựa Vĩnh Khang - Ngày 19/1 là ngày giao dịch không hưởng quyền tạm ứng cổ tức năm 2016, ngày đăng ký cuối cùng là 20/1. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 15%, thanh toán bắt đầu từ ngày 28/2.

**TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ**

KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ	Dow Jones	↑ 98.75	19,954.28
	Nasdaq	↑ 11.83	5,563.65
	S&P 500	↑ 6.42	2,275.32
CHÂU ÂU	FTSE 100	↑ 15.02	7,290.49
	DAX	↑ 62.87	11,646.17
	CAC 40	↑ 0.48	4,888.71
CHÂU Á	Nikkei 225	↓ -230.00	19,134.67
	Hang Seng	↑ 190.50	22,935.35
	Shanghai	↓ -24.92	3,136.75

(Nguồn: Vietstock.vn; Cafef.vn; ASEANSC tổng hợp;...)

(Cập nhật 17h20 ngày 12/01/2017)

**TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT**
**Ngày 11/1: Huy động thành công 2.415 tỷ đồng trái phiếu Chính phủ**

Trong phiên đấu thầu trái phiếu Chính phủ do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội tổ chức ngày 11-1, Kho bạc Nhà nước đã huy động được 2.415 tỷ đồng. Phiên đấu thầu trái phiếu Chính phủ có tổng khối lượng gọi thầu 3.000 tỷ đồng cho 3 loại kỳ hạn: 5 năm, 7 năm và 30 năm, mỗi kỳ hạn 1.000 tỷ đồng. Chi tiết xin xem tại: <http://www.baohaiquan.vn/pages/huy-dong-2-415-ty-dong-trai-phiieu-chinh-phu.aspx>

**2016: Giá cho thuê văn phòng trung bình tăng do nguồn cung hạn chế**

Trong cả năm 2016, CBRE ghi nhận giá cho thuê văn phòng trung bình tăng do nguồn cung hạn chế, cùng với tỷ lệ hấp thụ cao và tỷ lệ trống thấp cho từng quý. CBRE dẫn chứng tỷ lệ trống trong năm 2016 của các văn phòng loại A và loại B lần lượt là 4,0% và 2,8%. Giá cho thuê trung bình trong năm 2016 là 38 USD/m<sup>2</sup> đối với hạng A và 21 USD/m<sup>2</sup> đối với hạng B. Chi tiết xin xem tại: <http://thoibaonganhang.vn/nguon-cung-han-che-gia-cho-thue-tang-58438.html>

**Ngày 12/01: Tỷ giá trung tâm ở mức 22.164 đồng, giảm 2 đồng so với phiên hôm qua**

Trên thị trường trong nước sáng 12/1, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 22.164 đồng, giảm 2 đồng so với phiên liền trước. Với biên độ +/-3% đang được áp dụng, tỷ giá sàn mà các ngân hàng được áp dụng là 21.499 đồng và tỷ giá trần là 22.829 đồng/USD. Vietcombank hiện đang niêm yết giá USD ở mức 22.535-22.605 đồng/ USD chiều mua vào- bán ra.

**Sáng ngày 12/01: Giá vàng SJC ở mức 36,33- 36,63 triệu đồng/lượng**

Lúc 8h40 sáng nay (12/1), giá vàng miếng SJC tại Công ty TNHH MTV Vàng bạc đá quý Sài Gòn - SJC giảm 10 nghìn đồng/lượng ở mỗi chiều. Cụ thể, giá vàng của doanh nghiệp tại TP.HCM đang được giao dịch ở mức 36,33 - 36,63 triệu đồng/lượng trong khi tại Hà Nội là 36,33-36,64 triệu đồng/lượng. Cùng thời điểm, giá vàng giao ngay trên sàn Kitco đứng tại 1194,2 USD/oz, tăng 6,9 USD, tương đương 0,58% so với chốt phiên trước. Quy đổi theo tỷ giá tại Vietcombank, hiện giá vàng trong nước đắt hơn vàng thế giới 3,81 triệu đồng/lượng, thu hẹp 200 nghìn đồng so với sáng qua.

**TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT**
**Ngày 11/01: Chỉ số Dow Jones tăng 0,5%, lên 19.954,28 điểm**

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Tư, chỉ số Dow Jones tăng 98,75 điểm (tương đương 0,5%) lên 19.954,28 điểm, chỉ số S&P 500 tăng 6,42 điểm (tương đương 0,28%) lên 2.275,32 điểm và chỉ số Nasdaq Composite tăng 11,83 điểm (tương đương 0,21%) lên 5.563,65 điểm.

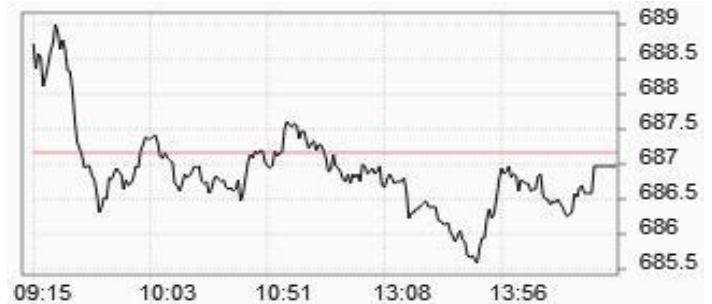
**Ngày 11/01: Dầu thô tăng 2,8%, lên 52,25 USD/thùng**

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Tư, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 2 trên sàn Nymex tăng 1,43 USD (tương đương 2,8%) lên 52,25 USD/thùng. Trong phiên, hợp đồng này từng giao dịch ở mức 51,35 USD/thùng trước khi công bố dữ liệu nguồn cung và leo dốc lên trên 52 USD/thùng khi ông Trump phát biểu trong cuộc họp báo đầu tiên kể từ cuộc bầu cử. Hợp đồng dầu Brent giao tháng 3 trên sàn London tăng 1,46 USD (tương đương 2,7%) lên 55,10 USD/thùng.

Ngày 12/01/2017

**TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG**
**TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VNI-INDEX**

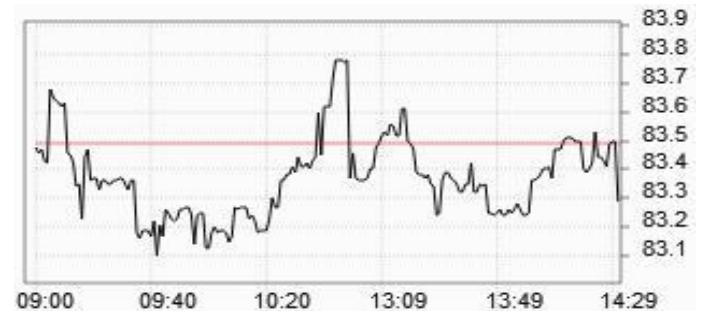
Thay đổi (điểm)	↓	<b>-0,20/-0,03%</b>
Giá trị (điểm)	↓	<b>686,96</b>
Khối lượng (cp)		<b>112.444.195</b>
Giá trị (tỷ đồng)		<b>2.070,67</b>
Số cp tăng giá	↑	<b>115</b>
Số cp giảm giá	↓	<b>120</b>
Số cp đứng giá	→	<b>87</b>

**DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX**


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
MCP	27.6	30.7	30.7	27.6	29,860	↑ 7.0%
PIT	7.7	7.7	7.7	7.7	10	↑ 6.9%
KHA	41.1	41.1	41.1	38.6	6,290	↑ 6.9%
KAC	6.4	6.4	6.4	6.4	10	↑ 6.9%
HU1	5.1	5.1	5.1	5.1	30	↑ 6.9%

**TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX**

Thay đổi (điểm)	↓	<b>-0,20/-0,24%</b>
Giá trị (điểm)	↓	<b>83,29</b>
Khối lượng (cp)		<b>24.444.418</b>
Giá trị (tỷ đồng)		<b>251,23</b>
Số cp tăng giá	↑	<b>75</b>
Số cp giảm giá	↓	<b>82</b>
Số cp đứng giá	→	<b>221</b>

**DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX**


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
PSE	11	11	11	11	100	↑ 10.0%
SAP	13.4	13.4	13.4	13.4	100	↑ 9.8%
MLS	25.5	27	27	25.5	60,200	↑ 9.8%
KDM	15.4	16.9	16.9	15.1	1,673,900	↑ 9.7%
PSI	6.8	6.8	6.8	6.8	300	↑ 9.7%

**TỔNG QUAN GD NĐTNN**

TỔNG KL (CỔ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	<b>6,365,209</b>	<b>324,500</b>
BÁN	<b>12,160,162</b>	<b>617,720</b>
MUA - BÁN	<b>-5,794,953</b>	<b>-293,220</b>

**SÀN HCM và SÀN HN**

Ngày 12/01, khối ngoại **bán ròng** tổng cộng hơn **189,66 tỷ đồng** trên cả hai sàn. Trên sàn **HOSE**, khối ngoại **bán ròng** gần **187,44 tỷ đồng**. Trên sàn **HNX**, khối ngoại **bán ròng** gần **2,22 tỷ đồng**.

(Nguồn: Vietstock.vn; Cafef.vn; ASEANSC tổng hợp;...)

Ngày 12/01/2017

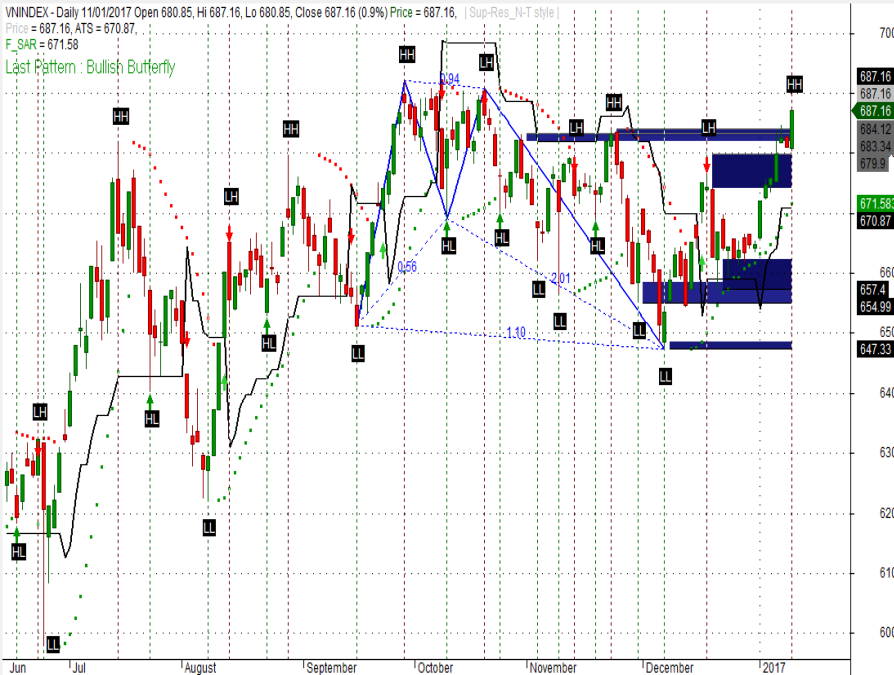
**TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX**
**Vốn hóa thị trường (Ngày 11/01/2017): 1,541,503.00 tỷ đồng**
**Giá trị VN-INDEX (Ngày 11/01/2017): 687.16 điểm**
**Cập nhật ngày 12/01/2017**

Mã CK	Tỷ lệ ảnh hưởng	KL niêm yết	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KL khớp	Điểm ảnh hưởng
VNM	12.0%	1,451,453,429	127	127	0.0	0.0%	474,780	0.00
VCB	9.0%	3,597,768,575	38.45	37.9	-0.6	-1.4%	1,863,070	-0.88
SAB	8.7%	641,281,186	210	210.6	0.6	0.3%	55,290	0.17
GAS	7.5%	1,913,950,000	60.4	60.5	0.1	0.2%	35,960	0.09
VIC	6.0%	2,153,234,792	43	43	0.0	0.0%	518,850	0.00
CTG	4.3%	3,723,404,556	17.7	17.6	-0.1	-0.6%	739,950	-0.17
BID	3.7%	3,418,715,334	16.6	16.5	-0.1	-0.6%	3,541,500	-0.15
ROS	3.3%	430,000,000	120	120.8	0.8	0.7%	1,604,210	0.15
MSN	3.1%	756,075,674	63.3	62.7	-0.6	-1.0%	164,770	-0.20
BVH	2.7%	680,471,434	60.9	62.5	1.6	2.6%	424,200	0.49
HPG	2.4%	842,874,956	44	43.65	-0.4	-0.8%	1,816,920	-0.13
NVL	2.3%	589,369,234	59.1	58.8	-0.3	-0.5%	904,360	-0.08
BHN	2.0%	231,800,000	133.6	133.6	0.0	0.0%	0	0.00
MWG	1.6%	153,950,927	160	160	0.0	0.0%	205,680	0.00
MBB	1.5%	1,712,740,909	13.75	13.85	0.1	0.7%	624,630	0.08
FPT	1.4%	459,426,684	46.1	45.95	-0.2	-0.3%	540,350	-0.03
CTD	0.9%	77,050,000	179	179	0.0	0.0%	130,800	0.00
STB	0.9%	1,485,215,716	9.03	9.04	0.0	0.1%	1,797,240	0.01
EIB	0.8%	1,235,522,904	9.6	9.6	0.0	0.0%	9,680	0.00
HSG	0.7%	196,539,829	51.8	51.2	-0.6	-1.2%	713,060	-0.05

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Cophieu68, HOSE)

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-INDEX



30% cash

70% stocks

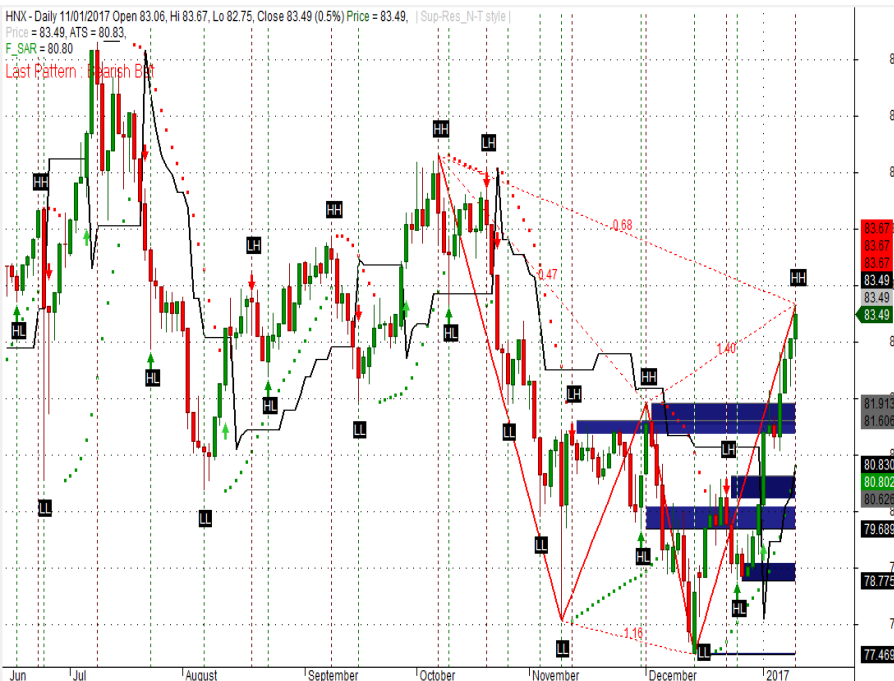
Vùng mua:

680 - 685

Vùng chốt lời ngắn hạn:

690 - 695

### HNX-INDEX



30% cash

70% stocks

Vùng mua:

82.0 - 82.5

Vùng chốt lời ngắn hạn:

83.0 - 83.5

### Phân tích kỹ thuật

**Nhận định:** Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Vn-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 690 - 695 điểm.

**Khuyến nghị ngắn hạn:**

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Vn-Index được dự báo nằm tại 680 - 685 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 680. Vùng hỗ trợ tiếp theo ở mức 670 - 675 điểm.

Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 690 - 695 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo ở mức 700 - 705 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị: 30% cash/ 70% stocks.

Chỉ báo kỹ thuật			
Trend	Momentum	Volatility	
ADX	↑ ROC	↑ BBs	↑
MA	↑ RSI	↑ SD	↑
MACD	↑ Stochastic	↑ ATR	↓
PSAR	↑ %R	↑ Volume	
Aroon	↑ MFI	↑ Volume	↓

### Phân tích kỹ thuật

**Nhận định:** Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Hnx-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 83.0 - 83.5 điểm.

**Khuyến nghị ngắn hạn:**

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Hnx-Index được dự báo nằm tại 82.0 - 82.5 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 82.0. Vùng hỗ trợ tiếp theo ở mức 81.0 - 81.5.

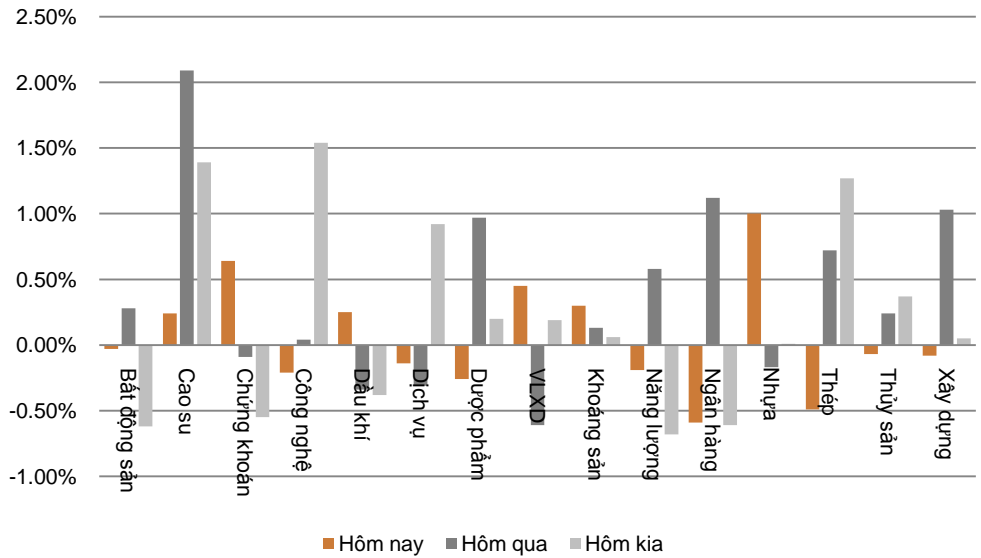
Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 83.0 - 83.5 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo ở mức 84.0 - 84.5 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị: 30% cash/ 70% stocks.

Chỉ báo kỹ thuật			
Trend	Momentum	Volatility	
ADX	↑ ROC	↑ BBs	↑
MA	↑ RSI	↑ SD	→
MACD	↑ Stochastic	↑ ATR	→
PSAR	↑ %R	↑ Volume	
Aroon	↑ MFI	↑ Volume	→

**DIỄN BIẾN CHỈ SỐ NGÀNH**

Ngành	Thay đổi
Bất động sản	↓ -0.03%
Cao su	↑ 0.24%
Chứng khoán	↑ 0.64%
Công nghệ	↓ -0.21%
Dầu khí	↑ 0.25%
Dịch vụ	↓ -0.14%
Dược phẩm	↓ -0.26%
Vật liệu xây dựng	↑ 0.45%
Khoáng sản	↑ 0.30%
Năng lượng	↓ -0.19%
Ngân hàng	↓ -0.59%
Nhựa	↑ 1.00%
Thép	↓ -0.49%
Thủy sản	↓ -0.07%
Xây dựng	↓ -0.08%

**BIỂU ĐỒ NGÀNH**

**CHI TIẾT NGÀNH**

Ngành	Mã chứng khoán	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KLGD
Chứng khoán	SSI	20.3	20.45	↑ 0.2	↑ 0.7%	1,161,780
	HCM	27.85	28.2	↑ 0.4	↑ 1.3%	261,490
	KLS	11.1	11.1	→ 0.0	→ 0.0%	-
	VND	13	13.2	↑ 0.2	↑ 1.5%	597,720
	BVS	16.3	16.3	→ 0.0	→ 0.0%	20,500
Vật liệu xây dựng	HT1	20.2	20.2	→ 0.0	→ 0.0%	68,250
	VCS	123.9	124.6	↑ 0.7	↑ 0.6%	31,970
	BCC	15.3	15.7	↑ 0.4	↑ 2.6%	332,870
	NNC	74.8	74.8	→ 0.0	→ 0.0%	3,580
	CTI	25.45	25.1	↓ -0.4	↓ -1.4%	380,080
Nhựa	BMP	185.4	189.3	↑ 3.9	↑ 2.1%	21,990
	NTP	76.6	77.2	↑ 0.6	↑ 0.8%	26,930
	AAA	24.95	25.2	↑ 0.3	↑ 1.0%	876,040
	INN	70.7	70.5	↓ -0.2	↓ -0.3%	2,600
	DNP	22	21.7	↓ -0.3	↓ -1.4%	15,570
	DAG	15.15	14.9	↓ -0.3	↓ -1.7%	125,640

(Cập nhật 17h20 ngày 12/01/2017)

Ngày 12/01/2017

**ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH**

Ngành	Lợi nhuận 1 tuần	Lợi nhuận 1 tháng	Lợi nhuận 1 quý	Lợi nhuận 1 năm	Chi tiết
Xi măng	↓ -0.13%	↓ -1.86%	↓ -8.75%	↓ -6.15%	Cổ phiếu nổi bật: HT1, BCC...
Xây dựng và xây lấp	↓ -0.64%	↑ 4.02%	↑ 4.69%	↑ 61.20%	Cổ phiếu nổi bật: CTD, PXS, VCG, VNE...
Vận tải	↑ 3.78%	↑ 5.52%	↓ -6.43%	↑ 10.86%	Cổ phiếu nổi bật: GMD, PVT, VIP, VOS, VTO...
Dược phẩm	↑ 1.53%	↑ 12.31%	↓ -8.60%	↑ 82.66%	Cổ phiếu nổi bật: DCL, DHG, DMC, IMP...
Đường	↓ -1.84%	↑ 5.67%	↓ -10.23%	↑ 21.24%	Cổ phiếu nổi bật: BHS, LSS, SBT...
Chứng khoán	↑ 0.97%	↑ 10.52%	↓ -1.66%	↑ 2.55%	Cổ phiếu nổi bật: HCM, SSI, VND...
Ngân hàng	↑ 3.94%	↑ 12.14%	↑ 0.44%	↑ 4.27%	Cổ phiếu nổi bật: BID, CTG, EIB, MBB, SHB, VCB...
Cảng biển	↑ 3.16%	↑ 6.32%	↓ -4.36%	↓ -4.86%	Cổ phiếu nổi bật: GMD, HAH, VSC...
Bất động sản	↑ 1.56%	↑ 3.41%	↓ -47.00%	↑ 27.66%	Cổ phiếu nổi bật: DIG, HBC, IJC, KBC, SCR, VIC...
Thép	↓ -1.41%	↑ 8.28%	↑ 13.21%	↑ 96.41%	Cổ phiếu nổi bật: HPG, HSG, TLH, VGS, VIS, NKG...
Sữa	↓ -49.87%	↓ -3.05%	↓ -11.81%	↑ 26.87%	Cổ phiếu nổi bật: HNM, VNM...
Phân bón	↑ 4.92%	↑ 2.90%	↓ -11.71%	↓ -13.46%	Cổ phiếu nổi bật: BFC, DCM, DPM, LAS...
Săm lốp	↑ 0.65%	↑ 0.38%	↓ -16.15%	↑ 1.38%	Cổ phiếu nổi bật: CSM, DRC, SRC...
Thủy sản	↓ -0.69%	↑ 5.89%	↓ -4.80%	↑ 43.45%	Cổ phiếu nổi bật: FMC, HVG, IDI, VHC...
Dệt may	↑ 0.23%	↑ 10.80%	↓ -7.46%	↓ -34.89%	Cổ phiếu nổi bật: STK, TCM, TNG...
Điện	↑ 0.71%	↑ 2.18%	↑ 8.22%	↑ 4.90%	Cổ phiếu nổi bật: BTP, PPC, VSH, NT2...
Dầu khí	↓ -1.26%	↓ -5.89%	↓ -14.74%	↑ 61.90%	Cổ phiếu nổi bật: GAS, PVC, PVD, PVS...
Bảo hiểm	↓ -1.97%	↑ 4.97%	↓ -13.62%	↑ 28.04%	Cổ phiếu nổi bật: BIC, BMI, BVH, PTI...
Khoáng sản	↓ -10.49%	↓ -26.20%	↓ -45.14%	↓ -51.40%	Cổ phiếu nổi bật: BGM, DHM, KSA, KSQ, LCM...
Nông nghiệp	↓ -1.67%	↑ 1.55%	↓ -14.88%	↓ -74.73%	Cổ phiếu nổi bật: HKB, HNG, TSC...

**Nhận định**

Ngành **Phân Bón** là ngành có mức **lợi nhuận tuần** lớn nhất **4.92%**. Ngành **Dược phẩm** là ngành có mức **lợi nhuận tháng** lớn nhất **12.31%**. Ngành **Thép** là ngành có mức **lợi nhuận quý** lớn nhất **13.21%**. Ngành **Thép** là ngành có mức **lợi nhuận năm** lớn nhất **96.41%**.

(Cập nhật ngày 12/01/2017)

Ngày 12/01/2017

**GIÁ CẢ HÀNG HÓA THẾ GIỚI**

Năng lượng	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Crude Oil	52.23 ↓	-0.10% ↓	-2.90% ↓	-1.47% ↑	71.26%	12/01/2017
Brent	55.1724 ↑	0.13% ↓	-3.17% ↓	-0.19% ↑	82.15%	12/01/2017
Natural gas	3.3485 ↑	1.64% ↑	2.16% ↓	-3.40% ↑	46.55%	12/01/2017
Gasoline	1.5959 ↓	-0.02% ↓	-2.75% ↑	2.88% ↑	47.72%	12/01/2017
Heating oil	1.6567 ↑	0.10% ↓	-2.52% ↓	-0.37% ↑	67.26%	12/01/2017
Ethanol	1.48 ↓	-1.20% ↓	-4.84% ↓	-15.80% ↑	11.82%	12/01/2017

Kim loại	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Gold	1201.9 ↑	0.65% ↑	2.52% ↑	3.77% ↑	9.77%	12/01/2017
Silver	16.89 ↑	0.67% ↑	1.68% ↓	-0.09% ↑	19.43%	12/01/2017
Palladium	759 ↓	-0.29%	% ↓	-8.21% ↑	39.58%	12/01/2017
Platinum	973.15 →	0.00% ↑	0.48% ↑	3.97% ↑	14.76%	12/01/2017

Nông nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Corn	356.25 ↓	-0.21% ↓	-1.38% ↓	-1.32% ↓	-0.49%	12/01/2017
Soybeans	1000.25 ↓	-0.27% ↓	-0.27% ↓	-2.70% ↑	13.79%	12/01/2017
Wheat	416.75 ↓	-0.18% ↓	-1.94% ↓	-0.18% ↓	-12.81%	12/01/2017
Cotton	71.21 ↑	0.36%	% ↓	-2.93% ↑	13.15%	12/01/2017
Rice	9.38 ↓	-2.34% ↓	-3.69% ↓	-4.09% ↓	-16.95%	12/01/2017
Canola	497 ↓	-0.24% ↓	-1.31% ↓	-3.68% ↑	2.50%	12/01/2017
Cocoa	2184.75 ↓	-2.04%	% ↑	0.71% ↓	-21.86%	12/01/2017
Rubber	298 ↑	1.85% ↑	11.40% ↑	14.75% ↑	94.39%	12/01/2017
Orange Juice	183.9 ↑	0.05% ↓	-5.18% ↓	-10.07% ↑	39.32%	12/01/2017
Coffee	149.35 ↑	0.37% ↑	5.47% ↑	5.18% ↑	30.61%	12/01/2017
Lumber	328.8 ↑	0.21% ↑	0.34% ↑	3.95% ↑	34.20%	12/01/2017
Oat	233.5 ↑	0.64% ↓	-0.85% ↑	0.43% ↑	13.63%	12/01/2017
Wool	1355 →	0.00% →	0.00% ↑	0.44% ↑	5.94%	12/01/2017
Sugar	20.53 ↓	-0.58% ↓	-1.58% ↑	6.65% ↑	45.91%	12/01/2017

Công nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Copper	2.61 ↑	0.95% ↑	3.44% ↑	0.54% ↑	33.29%	12/01/2017
Steel	312.5 →	0.00% →	0.00% →	0.00% ↑	48.81%	12/01/2017
Iron Ore	79.5 ↑	1.27% ↑	2.58% ↓	-4.22% ↑	92.49%	12/01/2017
Coal	81.5 →	0.00% ↓	-8.01% ↓	-4.90% ↑	55.53%	12/01/2017

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

Ngày 12/01/2017

**DANH MỤC CỦA CANSLIM**
**CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI**

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ghi chú
DSN	Mua	Mở	62.5	67.5	75.1	↑ 20.2%	↑ 8.0%	06/05/2016	
TCT	Mua	Mở	52.0	56.5	66.8	↑ 28.5%	↑ 8.7%	06/05/2016	
PMC	Mua	Mở	63.5	69.9	72.4	↑ 14.0%	↑ 10.1%	15/08/2016	
GAS	Mua	Mở	66.0	64.9	74.0	↑ 12.1%	↓ -1.7%	21/09/2016	
* NLG	Mua	Mở	21.8	21.8	27.8	↑ 27.5%	→ 0.0%	19/12/2016	
* HVT	Mua	Mở	19.5	19.5	25.0	↑ 28.2%	→ 0.0%	19/12/2016	
* DGW	Mua	Mở	20.8	20.8	28.0	↑ 34.6%	→ 0.0%	19/12/2016	
* BCC	Mua	Mở	14.8	15.0	18.4	↑ 24.3%	↑ 1.4%	19/12/2016	
* FPT	Mua	Mở	42.1	42.7	54.0	↑ 28.3%	↑ 1.4%	19/12/2016	
* SCR	Mua	Mở	7.7	8.0	13.0	↑ 69.1%	↑ 4.4%	19/12/2016	
* VNM	Mua	Mở	124.6	124.6	150.0	↑ 20.4%	→ 0.0%	20/12/2016	
Trung bình:						↑	3.1%		

**CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG**

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ngày đóng TT
AAA	Mua	Đóng	11.2	14.3	14.0	↑ 25.0%	↑ 27.7%	08/12/2015	12/01/2016
VHG	Mua	Đóng	4.5	6.3	10.5	↑ 133.3%	↑ 40.0%	26/01/2016	17/03/2016
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	↑ 21.7%	↑ 20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	↑ 34.2%	↑ 38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	↑ 36.1%	↑ 38.3%	19/01/2016	13/04/2016
KBC	Mua	Mở	13.1	15.0	15.5	↑ 18.3%	↑ 14.5%	26/04/2016	08/06/2016
BPC	Mua	Mở	12.4	17.5	20.0	↑ 61.3%	↑ 41.1%	20/01/2016	08/06/2016
PMC	Mua	Mở	49.0	60.7	72.4	↑ 47.8%	↑ 23.9%	26/04/2016	08/06/2016
Trung bình:						↑	30.5%		

(Cập nhật ngày 03/01/2017)

Ngày 12/01/2017

**BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)**

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
ONE	24/10/2016	<b>Mua [+32%]</b>	10.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
KDH	06/06/2016	<b>Nắm giữ [+4%]</b>	24.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
KBC	06/06/2016	<b>Nắm giữ [+1%]</b>	15.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VIC	06/06/2016	<b>Nắm giữ [+4%]</b>	56.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TLH	27/05/2016	<b>Mua [+30%]</b>	11.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VIS	27/05/2016	<b>Nắm giữ [+8%]</b>	11.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGS	26/05/2016	<b>Mua [+20%]</b>	12.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NKG	26/05/2016	<b>Mua [+17%]</b>	19.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HSG	26/05/2016	<b>Nắm giữ [+8%]</b>	50.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HPG	25/05/2016	<b>Nắm giữ [+8%]</b>	36.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
BID	23/05/2016	<b>Nắm giữ [+5%]</b>	20.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SHB	20/05/2016	<b>Nắm giữ [+12%]</b>	7.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NVB	20/05/2016	<b>Nắm giữ [+4%]</b>	5.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
EIB	20/05/2016	<b>Nắm giữ [-7%]</b>	10.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
STB	19/05/2016	<b>Nắm giữ [-6%]</b>	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
ACB	19/05/2016	<b>Nắm giữ [+11%]</b>	21.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
MBB	18/05/2016	<b>Nắm giữ [+1%]</b>	15.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CTG	17/05/2016	<b>Nắm giữ [+14%]</b>	20.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VCB	17/05/2016	<b>Nắm giữ [+12%]</b>	55.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SGH	10/05/2016	<b>Nắm giữ [-4%]</b>	24.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TCT	10/05/2016	<b>Nắm giữ [+7%]</b>	11.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HOT	09/05/2016	<b>Bán [-33%]</b>	14.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TCT	06/05/2016	<b>Mua [+26%]</b>	66.800 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DSN	06/05/2016	<b>Mua [+19%]</b>	75.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HAG	05/05/2016	<b>Mua [+49%]</b>	11.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
<b>Mua</b>	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
<b>Nắm giữ</b>	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
<b>Bán</b>	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

Ngày 12/01/2017

## BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

## Báo cáo cập nhật ngành BĐS – Tháng 6/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 06 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 65 doanh nghiệp BĐS với tổng vốn hóa đạt hơn 160 nghìn tỷ đồng (chiếm khoảng 12% vốn hóa toàn thị trường). Trong đó, vốn hóa đứng đầu là các doanh nghiệp như VIC (104.752,16 tỷ), KBC (6.952,45 tỷ), KDH (4.230 tỷ), ITA (3.772,27 tỷ),... Tuy nhiên, trong báo cáo này chúng tôi chỉ tập trung vào 20 doanh nghiệp BĐS có vốn hóa lớn nhất.

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/06/36856-bao-caocap-nhat-nganh-bat-dong-san-thang-62016>

## Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 06 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 10 doanh nghiệp ngành sản xuất thép tập trung chủ yếu tại sàn HSX (7 công ty), HNX (2 công ty). Trong đó, vốn hóa đứng đầu là các doanh nghiệp như HPG (24.404,1 tỷ), HSG (6.498,9 tỷ), NKG (845,6 tỷ), TLH (648,9 tỷ), VIS (511,9 tỷ), VGS (381,6 tỷ),...

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/05/36107-bao-caocap-nhat-nganh-san-xuat-thep-thang-62016>

## Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 05 năm 2016, trên thị trường niêm yết có 9 ngân hàng, tập trung chủ yếu tại sàn HSX (6 ngân hàng) và HNX (3 ngân hàng). Trong đó, vốn hóa đứng đầu phải kể đến là 3 ngân hàng lớn là VCB (126,32 nghìn tỷ), CTG (65,16 nghìn tỷ) và BID (62,56 nghìn tỷ).

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/05/35474-bao-caocap-nhat-nganh-ngan-hang-thang-52016>

## Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 05 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 10 doanh nghiệp ngành dịch vụ du lịch tập trung chủ yếu tại sàn HSX (4 công ty), HNX (4 công ty) và Upcom (2 công ty). Trong đó, vốn hóa đứng đầu là các doanh nghiệp niêm yết trên sàn HOSE như DSN (761,2 tỷ), TCT (639,4 tỷ),...

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/05/34463-bao-caocap-nhat-nganh-dich-vu-du-lich-thang-52016>

## Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 04 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 16 doanh nghiệp ngành thủy sản tập trung chủ yếu tại sàn HSX (13 công ty), HNX (3 công ty). Trong đó, vốn hóa đứng đầu là các doanh nghiệp niêm yết trên sàn HOSE như VHC (2.704,4 tỷ), VHG (2.270,4 tỷ), IDI (1.533,8 tỷ), FMC (667,6 tỷ),...

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/04/30840-bao-caocap-nhat-nganh-thuy-san-thang-42016>

## Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 04 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 13 doanh nghiệp ngành dược tập trung chủ yếu tại sàn HSX (8 công ty), HNX (5). Trong đó đứng đầu là các doanh nghiệp niêm yết trên sàn HOSE như DHG (7.477 tỷ), TRA (2.837,4 tỷ), DMC (2.016,8 tỷ), IMP (1.403,7 tỷ), OPC (936,5 tỷ),...

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/04/29983-bao-caocap-nhat-nganh-duoc-pham-thang-42016>

## Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 03 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 7 doanh nghiệp kinh doanh khu công nghiệp tập trung chủ yếu tại sàn HSX (6 công ty), HNX (1). Tuy nhiên ở phạm vi báo cáo này, chúng tôi chỉ tập trung vào 4 doanh nghiệp có vốn hóa lớn nhất là KBC (6.153,8 tỷ), ITA (4.275,2 tỷ), LHG (490 tỷ) và SZL (362 tỷ).

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/03/25925-bao-caocap-nhat-nganh-khu-cong-nghiep-thang-32016>

## Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 03 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 20 công ty chứng khoán tập trung chủ yếu tại sàn HNX (13 công ty), HSX (6) và còn lại là Upcom. Tuy nhiên ở phạm vi báo cáo này, chúng tôi chỉ tập trung vào 4 doanh nghiệp có vốn hóa lớn nhất là SSI (10.897,3 tỷ), HCM (4.108,1 tỷ), VND (1.813,4 tỷ) và BVS (953,2 tỷ).

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/03/25211-bao-caocap-nhat-nganh-chung-khoan-thang-32016>

Ngày 12/01/2017

**BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)**

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (10/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (09/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (06/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (05/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (04/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (03/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (30/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (29/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (28/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (26/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VTO, TNG, VIX, MBS (23/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNE, VNM, VSC, VSH (22/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VIS, VHG, VIC, VIP (21/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCG, VGS, VND, VKC (20/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TIG, TVS, VCB, VHC (19/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TCL, TCM, TDH, TSC (16/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SVC, SCR, VNS, TLH (15/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHS, SRC, SJS, STB (14/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB, SSI, SFG, SFI (13/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – S99, PVT, PVS, PXT (12/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – REE, SAM, SBT, SHI (09/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVE, PVX, PVC, PXS (08/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PPC, PVI, PTB, PVD (07/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PHR, PGD, PGS, PVS (06/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PAN, PET, PGC, QCG (05/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – OPC, PAC, PDR, NT2 (02/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – NLG, NBB, NCT, NKG (01/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – MHC, MSN, MWG, NAF (30/11/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LIX, LM8, LSS, MBB (29/11/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LCG, LDG, LHG, BCC (28/11/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (25/11/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (23/11/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (22/11/2016)	Tài xuống

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-phan-tich-ky-thuat>

Ngày 12/01/2017

**LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỔI BẬT**

Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày TH	Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Giá HT	Thay đổi
n/a	n/a	n/a	PNT	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 9,282,802 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	n/a	DCF	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 4,880,530 CP	n/a	n/a
12/01/2017	13/01/2017	n/a	TVG	UPCoM	Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	0.5	0 (0%)
n/a	n/a	n/a	DPG	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 6,587,652 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	n/a	BTB	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 7,691,226 CP	n/a	0 (0%)
n/a	n/a	n/a	AMP	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 13,000,000 CP	n/a	n/a
12/01/2017	13/01/2017	n/a	SMN	HNX	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	0 (0%)	0 (0%)
12/01/2017	13/01/2017	n/a	SMN	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	9.5	0 (0%)
n/a	n/a	n/a	DFC	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 6,000,000 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	n/a	GVT	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 7,345,000 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	n/a	CKH	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 1,037,626 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	n/a	HKT	HNX	Giao dịch lần đầu - 5,577,300 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	n/a	CHS	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 28,400,000 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	n/a	VIF	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 350,000,000 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	n/a	TCH	HOSE	Giao dịch bổ sung - 32,999,442 CP	17.6	-0.1 (-0.56%)
13/01/2017	16/01/2017	n/a	HQC	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	2.38	-0.11 (-4.42%)
n/a	n/a	n/a	FOX	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 137,078,609 CP	13.8	0 (0%)
13/01/2017	16/01/2017	n/a	MAC	HNX	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 500 đồng/CP	9.2	0 (0%)
13/01/2017	16/01/2017	n/a	DAG	HOSE	Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 500 đồng/CP	15	0.4 (2.74%)
13/01/2017	16/01/2017	n/a	DAG	HOSE	Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 5%	15	0.4 (2.74%)
13/01/2017	16/01/2017	n/a	HNP	UPCoM	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	n/a	n/a
13/01/2017	16/01/2017	n/a	CX8	HNX	Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 420 đồng/CP	11	0 (0%)

(Cập nhật 17h20 ngày 12/01/2017)

**ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO**

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.